

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55/2013/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ**Quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ***Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;**Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;**Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;**Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;**Căn cứ Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;**Căn cứ Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;**Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;**Căn cứ Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất và Nghị định số 33/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 41/CP ngày 06 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất;**Căn cứ Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;**Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ bao gồm:

1. Tổng cục Đường bộ Việt Nam.
2. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
4. Đơn vị kinh doanh bến xe khách, bến xe hàng, trạm dừng nghỉ.
5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC

Điều 3. Tổng cục Đường bộ Việt Nam

1. Lập, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các văn bản liên quan đến tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

2. Tổ chức triển khai, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn đầy đủ, kịp thời tới các Sở Giao thông vận tải trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

3. Thực hiện công tác thống kê, xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải

đường bộ; quản lý và khai thác dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô theo quy định.

4. Tổ chức lập và trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh; hệ thống trạm dừng nghỉ trên mạng lưới quốc lộ đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ; quản lý thực hiện quy hoạch theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Giao thông vận tải xác định vị trí và thực hiện đầu tư, xây dựng và tổ chức hoạt động các điểm đón, trả khách tuyến cố định liên tỉnh trên các tuyến quốc lộ đang quản lý.

5. Niêm yết công khai quy trình thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến việc giải quyết hồ sơ, cấp phép về kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ theo phân cấp; ban hành văn bản giao nhiệm vụ quy định trách nhiệm, quyền hạn cụ thể cho từng bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia thực hiện thủ tục hành chính; bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ cho công tác thụ lý hồ sơ và thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định.

6. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động vận tải đường bộ theo thẩm quyền.

7. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 4. Sở Giao thông vận tải

1. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

2. Tổ chức triển khai, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn đầy đủ, kịp thời việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Bộ Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trên địa bàn.

3. Thực hiện công tác thống kê, xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về vận tải đường bộ; quản lý và khai thác dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô theo quy định.

4. Tổ chức lập và trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh; các bến xe khách, bến xe hàng; các trạm dừng nghỉ trên mạng lưới tỉnh lộ; mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt và vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn; quản lý thực hiện quy hoạch theo thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam để xác định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt vị trí các điểm đón, trả khách tuyến cố định liên tỉnh trên địa bàn quản lý, thực hiện đầu tư, xây dựng và quản lý theo thẩm quyền.

5. Niêm yết công khai quy trình thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến việc giải quyết hồ sơ, cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ

hỗ trợ vận tải đường bộ theo phân cấp; ban hành văn bản giao nhiệm vụ, quy định trách nhiệm, quyền hạn cụ thể cho từng bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia thực hiện thủ tục hành chính; bảo đảm các điều kiện cần thiết phục vụ cho công tác thụ lý hồ sơ và cấp giấy phép.

6. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ theo thẩm quyền.

7. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 5. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe buýt

1. Niêm yết công khai chất lượng dịch vụ và thực hiện đầy đủ các nội dung chất lượng dịch vụ đã đăng ký theo đúng quy định.

2. Duy trì đủ số lượng phương tiện, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe theo đúng phương án kinh doanh đã đăng ký của đơn vị.

3. Thực hiện đúng hành trình chạy xe theo phương án khai thác tuyến đã được cơ quan quản lý tuyến chấp thuận.

4. Thực hiện tối thiểu 70% số chuyến xe trên các tuyến vận tải hành khách cố định theo biểu đồ chạy xe đã được phê duyệt.

5. Thực hiện đúng quy định về việc ghi chép, quản lý và sử dụng Lệnh vận chuyển, phù hiệu chạy xe.

6. Thực hiện đúng các quy định về việc đón, trả khách.

7. Tổ chức quản lý các điều kiện về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận tải bảo đảm đầy đủ các nội dung sau:

a) Lập và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa phương tiện của đơn vị;

b) Quy định và thực hiện đầy đủ nội dung, chế độ kiểm tra kỹ thuật, an toàn phương tiện hàng ngày;

c) Mở sổ sách ghi chép, cập nhật thông tin liên quan đến quá trình bảo dưỡng sửa chữa của từng phương tiện thuộc quyền quản lý của đơn vị.

8. Tổ chức quản lý lái xe, nhân viên phục vụ trên xe bảo đảm đầy đủ các nội dung sau:

a) Thực hiện ký kết hợp đồng lao động với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và đóng bảo hiểm xã hội cho lái xe, nhân viên phục vụ trên xe theo quy định;

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ vận tải, an toàn giao thông và tuyên truyền nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe;

c) Bố trí đủ số lượng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phù hợp với phương án khai thác tuyến được chấp thuận; đảm bảo thời gian làm việc của lái xe theo quy định của Luật Giao thông đường bộ;

d) Thực hiện chế độ khám sức khỏe định kỳ đối với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe theo quy định.

9. Tổ chức và duy trì hoạt động của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định.

10. Thực hiện đúng các quy định về lắp đặt, quản lý, khai thác thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của xe bảo đảm các nội dung sau:

a) Lắp đặt, duy trì tình trạng kỹ thuật để bảo đảm truyền dẫn liên tục, đầy đủ, chính xác các dữ liệu bắt buộc từ thiết bị giám sát hành trình của xe theo quy định;

b) Cung cấp kịp thời, chính xác tên đăng nhập và mật khẩu truy cập vào phần mềm quản lý, theo dõi các thông tin bắt buộc từ thiết bị giám sát hành trình của xe cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Lưu trữ có hệ thống các thông tin bắt buộc từ thiết bị giám sát hành trình của xe trong thời hạn tối thiểu 01 (một) năm.

11. Thực hiện đúng quy định về giao vé, chứng từ thu cước, phí vận tải cho hành khách.

12. Theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe thông qua dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe và các kênh thông tin khác.

13. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và lưu trữ theo quy định.

Điều 6. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi

1. Thực hiện quy định tại các khoản 1, 2, 5, 7, 8, 9 và khoản 13 Điều 5 của Thông tư này.

2. Thực hiện đúng quy định về lắp đặt và duy trì trạng thái hoạt động của đồng hồ tính cước.

Điều 7. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải khách du lịch

1. Thực hiện quy định tại các khoản 2, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12 và khoản 13 Điều 5 của Thông tư này.

2. Không bán vé, xác nhận đặt chỗ cho hành khách đi xe dưới mọi hình thức.

Điều 8. Đơn vị kinh doanh bến xe khách, bến xe hàng, trạm dừng nghỉ

1. Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường bến xe, trạm dừng nghỉ.

2. Thực hiện việc niêm yết các thông tin bắt buộc theo quy định.

3. Thực hiện việc ký kết hợp đồng với các đơn vị vận tải theo quy định trước khi tổ chức hoạt động kinh doanh vận tải tại bến xe.

4. Thực hiện đúng quy trình giải quyết cho xe ra, vào bến theo quy định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê và lưu trữ theo quy định.